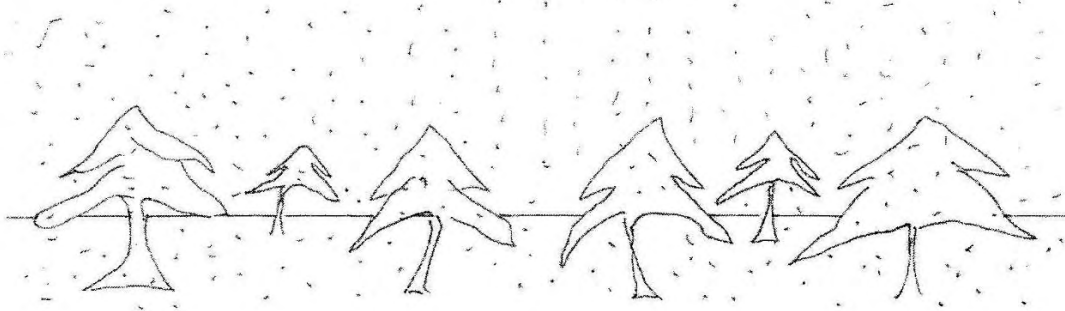


NAM TUYẾT HÀNH



Các Tu sử gia thất truyền biên soạn

Lời sử gia – Mọi sự việc ghi chép trong thiên kỳ sử Nam Tuyết Hành Ký này đều là sự thực ngẫu nhiên đầy dụng ý, cùng thêm thắt cho thom tho, cho phù hợp với thời điểm, sự tưởng tượng và hiểu biết của người đọc, dựa vào những điều mắt thấy cũng như không, những điều tai nghe hoặc được người khác kể lại, lẽ dĩ nhiên có thêm mắm thêm muối. Mặc dù câu chuyện đã được bà đầm già kiểm duyệt cắt xén, đục bỏ nhiều nơi, người thuật chuyện vẫn hoàn toàn không chịu trách nhiệm về những sự trùng hợp, dụng chạm cố ý. Trách nhiệm này đã được đổ vào những người đứng ra tổ chức chuyển Nam Tuyết Hành, bởi vì nếu những vị này không tổ chức thì làm sao người viết có cơ hội gây sóng gió.

Thay lời tựa

Thiên kỳ sử được khởi công viết từ giữa Phật Lịch 2544, và hoàn thành vào cuối đông đầu tiên đệ tam thiên kỷ Tây lịch.



Thuở đó vào năm thứ hai của triều đại nhà Bùì, vương quốc Pờ tu Ký. Khi đó

minh vương Vĩnh Lập đệ thất đang trị vì. Ngài được sự tận tình hỗ trợ của Nội Các, gồm những nhân tài kinh bang, tế thế. Các quan đều là những nhân vật giỏi, tài cao, học rộng, nhìn nhiều, thấy ít. Viễn ảnh một cuộc đảo chính, cách mạng, khởi nghĩa hay kháng chiến lật đổ minh quân Vĩnh Lập để lập ra một triều đại mới chỉ là chuyện hoang đường viễn vông. Chẳng ai dám đại dốt gì mà tự mình mang vạ vào thân, mà đứng ra vác ngà voi cả. Đất nước thanh bình, rác rưởi vất ngoài đường không ai thêm nhặt. Dân tình yên ổn làm ăn. Ai ai cũng có công ăn, việc làm cả.

Sự khác biệt sang giàu, nghèo hèn gần như đã biến mất trên quả đất tròn trịa. Những người thiếu may mắn hơn thì nhận trợ cấp hàng tuần. Còn người già cả có nhà nước lo. Đau yếu đã có nhà thương công. Trẻ em được chu toàn mọi mặt. Chẳng ai phải lo lắng chi đến cuộc sống, mưu sinh cả. Đi đến đâu cũng nghe những tiếng ca, tiếng hát, tiếng hò. Trai thanh, gái lịch cứ đến cuối tuần đi dự hội hè, đình đám, nhảy lò cò hoan lạc. Nền kinh tế quốc gia cực kỳ phát triển. Nhà nào cũng có ít nhất là năm con, sáu con. Có nhà cứ





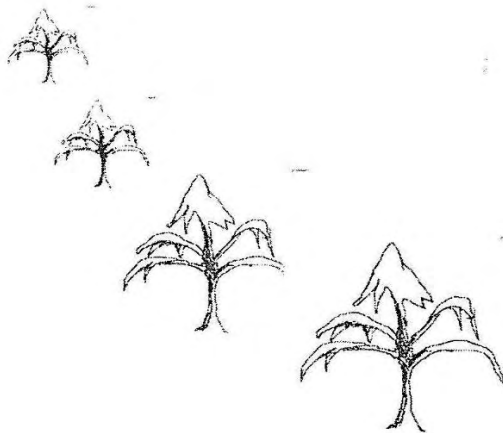
Ý niệm Nam hành

Một hôm minh quân Vĩnh Lập ra lệnh cho ngài Hữu Tể Tướng Dương Phúc triệu tập khẩn cấp Hội Đồng Nội Các để người có thể ngỏ bày chuyện quốc gia đại sự. Người ân cần nhấn nhủ: *“Trăm giờ tuổi cũng đã già. Chẳng bao lâu nữa sẽ gặp các Tiên Đế ở chốn vĩnh tuyến. Trăm muốn làm một việc gì để con dân muôn đời nhớ ơn Trăm”*. Và người cũng khuyến dụ rằng sau bao năm trên ngôi trị vì bần dân thiên hạ, người muốn con dân không những cần được hưởng ơn mưa móc của người, mà còn phải thấy được ơn mưa móc, thể hiện qua các công việc cụ thể của nhà nước. Người muốn Nội Các tổ chức một cuộc viễn du về phương Nam, cho thứ dân trăm họ đều được phép tham dự. Chẳng khác chi nước Giao Chỉ thuở xa xưa mở đường Nam tiến trong công cuộc lập quốc. Nhà nước sẽ hỗ trợ chiến lược cho chuyến du hành. Hai quan Tể Tướng Dương Phúc và quan Thượng Thư Công Khố Đặng Danh được trao cho trọng trách tổ chức chuyến đi. Phụ tá minh quân và cũng là cánh tay phải đáng tin cậy của người là Phó vương Nguyễn Quyện được minh quân uỷ nhiệm trông coi tổng quát cùng cố vấn, khuyến cáo đoàn. Từ chương trình, di chuyển, nơi ăn, chỗ ở v...v... mọi việc đều do nhà nước trông coi, quản trị. Dân chúng chỉ cần đăng ký đóng đủ tiền.

Theo ý định của minh quân, cuộc Nam hành không những chỉ để cho dân chúng được dịp đi xa, được có cơ hội tìm tòi, học hỏi, mà còn để cho các bậc cha mẹ có cơ hội gây dựng cho gia đình mình lớn rộng

hơn, cùng trai thanh, gái lịch có dịp gặp gỡ tìm hiểu nhau, giúp đỡ nhau, gây dựng tương lai cho nhau trong lúc gây dựng tương lai đất nước. Cái viễn ý của minh quân thực là vĩ đại làm sao. Từ cổ chí kim chưa có minh quân nào nhìn xa, trông rộng như vậy.

Việc sửa soạn cho cuộc Nam hành mất đến mấy tháng trời tổ chức. Hai quan Danh, Phúc không muốn có một chút sơ xuất nào trong chuyến đi. Không một que tăm nào được cong hay mẻ sứt. Quan Phúc vì trong thời gian đóng quân tại quan ải xa, nên chỉ lâu lâu mới về trào trình diện cùng nhận chỉ thị từ minh quân và Nội Các. Mọi công việc sửa soạn hàng ngày đều do quan Danh điều hành. Từ việc sắm sửa xe tứ mã để đi đường xa, thực phẩm cho suốt chuyến đi, chỉ dẫn cho thứ dân những vật dụng cần thiết cần phải mang theo, quan Danh không sơ xuất chút nào.



Thứ dân thiên hạ nô nức. Đâu đâu cũng thấy tùm năm, tùm ba bàn thảo chuyến đi. Nào lo lắng ra đi biết có ngày trở về. Nào phải cụ bị những gì, đem bao nhiêu mì ăn liền, bao nhiêu hột gà để bồi dưỡng, mấy chai mai quế lộ, ngũ gia bì, cỏ nhắc, người Mỹ đi bộ, để chống với cái lạnh phương Nam. Đất nước từ cổ chí kim chưa từng thấy lòng dân lo âu, lo lắng như vậy.

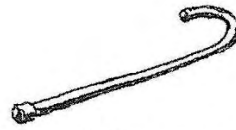
Xuất hành

Việc phải đến rồi cũng đến. Nhằm ngày đại cát, lịch Tam Tông Miếu khuyên nên xuất hành về phương Nam. Thứ dân tề tụ tại công trường Cà la mát ta từ trước hừng đông. Cánh tay trái của minh vương, lão tướng Quốc Vụ Khanh Trần An một thời nhả ngọc, phun châu, cũng có mặt. Nhưng không thấy người có cụ bị sửa soạn chi cả. Hỏi ra mới biết là lão tướng chưa được giấy phép của lão bà nên không ... dám đi. Thấy ngài mặt dài ngoằng, buồn rầu trông thực tội. Còn cánh tay phải của minh vương, Phó vương Nguyễn Quyện, xông xáo, đi tới đi lui: Ngài chỉ mặc có một ba-đờ-xuy, có lẽ là đồ kỷ niệm của ngài từ thời Tây Phú-lãng-sa còn hoành hành trên đất Giao chỉ. Trên vai chỉ quàng một ba lô nhỏ. Có người hỏi chứ bộ ngài không thấy lạnh sao, nhất là mình lại đi về phương Nam nữa. Ngài trả lời: "*Trai thanh niên như ta mà có sợ chi cái lạnh bên ngoài. Ta đây ngoài chỉ có một ba-đờ-xuy, trong chỉ một bộ quần áo cha mẹ cho. Lạnh chỉ mà lạnh. Người trai trẻ ta có sợ là sợ cái lạnh từ trong tim lạnh ra mà thôi!*"

Chuông chùa vừa điểm đầu giờ Thìn thì đoàn xe tứ mã lọc cọc kéo đến. Hai gã hồng mao trưởng đoàn có lẽ thuộc loại nhà nghề hay đã được các quan Danh, Phúc đánh phủ đầu từ trước, nên một mực lễ độ, ân cần với tất cả thứ dân Pờ Tu Ký. Nghe lỏm được hai tay hồng mao này xì xô nói chuyện với nhau bằng tiếng ngoại quốc, chắc để không ai hay: "*Khiếp! Cái dân nước Pờ tu Ký này sao mà mang đồ đoàn quá dữ. Trông cứ như là chạy loạn. Người nào, người nấy chỉ nặng độ ba mươi, ba lăm kí lô là cùng, mà ai cũng mang cả trăm kí lô đồ đạc*". Họ có biết đâu là trong đó toàn lương thực. Có thực mới vực được đạo mà!

Tiếng người gọi nhau ơi ới. Gà chó trong vùng hoảng hốt, bay tứ tung, sủa ngậu cả lên.

Cỏ cây hai bên đường xanh tươi, đọng đầy sương đêm, chúc mừng đoàn thượng lộ bình an. Xe chạy êm ru. Có người bình phẩm là xe này mà đem qua An Nam để tổ chức cho du khách đi chơi, hẳn là hốt bạc. Tuy nhiên, lại có vị khác không đồng ý: "*Xe tứ mã to như vậy, mang qua chỉ tổ hư đường, hư xá mà thôi*". Sẵn trên xe có



máy phát hình, giới thanh niên, thiếu nữ trẻ tuổi đòi xem nhạc Thúy Nga cho mùi mẫn, trong khi các ông già, bà cả lại đòi phim tập để tưởng nhớ lại các màn đấm đá khi còn trẻ. Chỉ có hai cuộn phim cao bồi vờn cổ lỗ sĩ coi đỡ ghiền. Tụi trẻ nhít coi đấm đá la hét om xòm, quên đi cả đường xa.

Xe chạy bon bon gần hai tiếng đồng hồ thì tới nơi nghỉ đầu tiên. Mọi việc đều tốt đẹp, không ai phải dùng đến túi ny lông. Trời quang nhưng lạnh dữ. Mọi người xuýt xoa không muốn ra khỏi xe để dấn chân, dấn cẳng. Nhưng Phó vương Quyện là người đầu tiên nhảy phóc ra, chỉ với một ba-đờ-xuy và đôi hia. Quan Danh nhắc nhở: "*Xin ngài lấy nón đội không nhớ lạnh mở ác thì mệt lắm*". Thế nhưng ngài đồng dạc trả lời: "*Ta chừng nào hai năm mươi mới nghĩ đến chuyện mũ nón, chứ bây giờ thì khỏi lo nón, áo mưa hay áo tơi chi cả!*". Thực đáng phục thay vị tướng dũng thái.

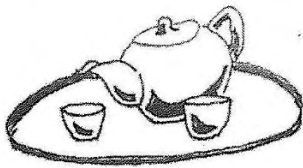
Xe ra khỏi thị xã Goulburn độ mười phút thì tới một đoạn đường thẳng băng, hai bên lộ có hai hàng cây điệp cao thẳng chạy dài cả cây số, đứng trời trồng, trơ trọi không lá trong tiết đông chí, sừng sững như thách đố với bầu trời lạnh xấp của cao nguyên miền nam, như thi gan cùng tuế nguyệt.

Khi được biết nơi đây thuở xa xưa có biết bao nhiêu thổ dân vui thầy chống đối nhà cầm quyền thực dân Ăng lê, một số bô lão trên xe đã chấp tay, lẩm thảm khẩn nguyện cho các oan hồn, tử sĩ mau mau được siêu thoát. Không khí trên xe như đượm mùi thê lương, ai oán.

Có hai chị em trong đoàn, đem bình trà, chén tống ra loay hoay pha trà xanh khi xe vẫn chạy. Hương thơm nhẹ nhàng, thanh thoát tỏa. Thực là thần giao, tiêu diêu.

Ghé thăm thủ phủ xứ Úc

Chẳng mấy chốc xe đã tới địa đầu ACT, xe bon bon tiến vào thủ đô Canberra. Vị hồng mao hướng dẫn, chỉ bảo cho mọi người biết tên từng quận bên đường, và kể về lịch sử thành phố. Nào là thành phố có từ khi nước Úc thành lập chế độ liên bang trăm năm trước. Tuy nhiên, thành phố chỉ thực sự phát triển từ đầu thập niên sáu mươi, sau khi đập nước Snowy Mountains được hoàn thành. Cả thành phố được thiết kế có quy củ, với hồ nhân tạo Burley Griffin ở giữa thành phố, một bên hồ là khu hành chính, còn bên kia là khu thương mại. Hồ được đặt tên của viên kiến trúc sư đoạt giải sơ đồ thiết kế thành phố.



Khi xe đi qua vùng Dickson mang tên của một vị cựu Thủ Tướng, người hướng dẫn cho biết khu này có nhiều dân cùng hàng quán gốc Á châu, nhất là Hoa kiều. Một vị trong đoàn đã thốt lên, cứ cái gì có dính líu đến hai chữ *dịch tân* là có người Hoa, như khu phố Dixon ở Sydney vậy.

Nơi đi thăm đầu tiên tại thủ đô Canberra là Quốc Hội cũ, với hồ Burley Griffin phía trước và Quốc Hội mới đằng sau. Mọi

người lôi máy ảnh, máy quay phim ra bấm lách tách, chụp cho nhau để kỷ niệm chuyến Nam hành. Tiếp đến, xe trực chỉ lên đồi Capital Hill để thăm Quốc Hội mới cùng nghỉ ăn trưa. Phó vương Nguyễn Quyên với thiên tài, kinh nghiệm cùng công trình khảo cứu, đã cho con dân biết là toà nhà này xây với hòa hợp cả ba mặt thiên, địa và nhân. Quốc Hội được xây với mục đích nói lên sự liên hợp của các tiểu bang, để bảo vệ an sinh cho các dân biểu đại diện dân tránh được thiên tai, đại họa, chiến tranh bom đạn. Quốc Hội không những xây trên đồi, mà còn xây vào trong đồi, với cột cờ cao 81 mét. Sau bữa ăn trưa chung với những món quốc hồn, quốc túy như bánh mì thịt, cơm nắm, thịt kho, cùng

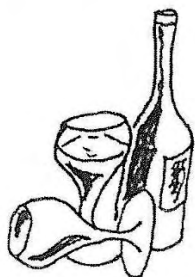


ngủ ngơi theo đúng tinh thần Pờ tu Ký, đoàn đi thăm Đài Kỷ Niệm Chiến Sĩ Trận Vong. Đài có cả khu tưởng niệm chiến tranh Việt Nam với tham chiến của quân đội Hoàng Gia Úc đại lợi. Thời gian như ngưng đọng nơi đài Kỷ Niệm, với hình ảnh chiến tranh Nam Phi, Đệ Nhất và Đệ Nhị Thế Chiến, chiến tranh Cao Ly.

Trang trại tại Berridale

Trời đã về chiều, xe rời Canberra trực chỉ phương Nam. Mọi người mong cho chóng đến nơi trọ sau một ngày đầy vui thú. Nơi trú ngụ trong mấy ngày nam du là một trang trại thuộc quận Berridale, cách Sydney độ 320 cây số về phía tây nam. Quận được nhà tiền phong William Oliver đặt tên theo quê quán sinh trưởng của ông bên Tô cách lan. Dân cư trong quận hiện lên đến gần sáu trăm.

Mãi khi trời tối như bưng, bác tài thiện nghệ mang được xe qua cổng nhỏ. Mọi



người khuôn vác đồ đạc vào nhà trọ. Các tay thanh niên khoẻ mạnh lo đi khuôn gỗ, củi để đốt các lò sưởi. Các bà, các cô lo chỗ ở cho trẻ nhỏ, lo bếp núc cho bữa ăn tối. Ai nấy đều có, việc mình cả. Các bà lão nhâm nhi chút mai-quế lộ, chút trà móc câu, thiết quan âm, ngắm nhìn đàn trẻ bận bịu mà vui cho tương lai đất nước.

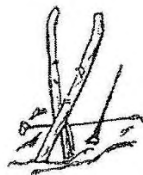
Lò sưởi lớn nơi phòng khách đã đốt xong, phát ra các tia ấm. Bữa ăn đầu nơi nhà trọ, tiếng cười đùa, tiếng trẻ ca hát. Chợt có một cặp thủ thỉ nơi góc phòng. Mọi người phản đối là nơi công cộng không được tính chuyện riêng tư. Hóa ra “em biểu ảnh tối nay phải ngủ dzới em, hông được đi lang bang, dzì em sợ ma nơi đồng không, nhà trống lắm”. Thực là chí lý thay, thời buổi này nam nữ bình quyền, ai muốn chi thì nói ra, không ngại ngùng, e sợ chi cả. Phó vương Nguyễn Quyện thì cứ đi ra, đi vào, miệng lầm bầm “Trời chi mà chỉ có 4 độ âm. Đi thăm tuyết mà nóng như vậy thì tuyết nào mà chịu cho nổi”.

Đường lên xứ tuyết

Sáng thứ bảy, mọi người chịu khó dậy sớm, sửa soạn ăn sáng, rồi chờ xe đến đón lúc tám giờ. Xe mới ra khỏi chỗ trọ độ hai cây số thì bác tài cho biết xe bị “ban”, có lẽ phải đẩy xe cho nổ máy. Các bà, các cô có lẽ thương bọn nam nhi râu đã chịu cực khổ quá nhiều, tình nguyện xuống đẩy xe cho các ông dưỡng sức. May thay, sau gần

nửa tiếng loay hoay, bác tài đã làm cho máy nổ trở lại, tiếp tục hành trình lên núi.

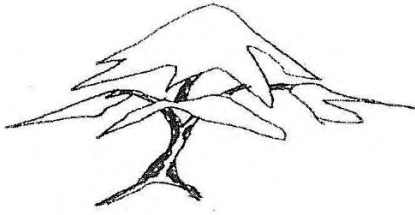
Nơi phái đoàn sẽ đi tham quan trong ngày là Làng Thredbo, nằm trong Công Viên Quốc Gia Kosciuszko, thuộc khu rừng núi với tên rất thích hợp Snowy Mountains. Làng Thredbo là nơi trượt tuyết nổi tiếng nhất nước Úc. Từ làng, người ta có thể lấy xe dây cáp để lên ngọn núi Kosciuszko cao nhất nước. Như cụ Nguyễn Du đã khuyến cáo con cháu, chữ *tài* luôn luôn vẫn với chữ *tai*. Làng Thredbo đã chịu nhiều tai ương, không kể việc mất tích của các tay trượt tuyết là thường. Làng đã có ít nhất hai lần bị đất lở. Lần đầu vào năm 1964 tuy thiệt hại không quá nặng. Lần gần đây nhất là vào ngày 30 tháng Bảy năm 1997, đúng mùa trượt tuyết. Đất lở nửa tiếng đồng hồ trước nửa đêm, gây ra bởi nước đọng vũng từ ống dẫn nước bị hở. Mười tám người trong hai nhà trọ bị thiệt mạng. Khu đất lở hiện nay vẫn để trống không, tuy giá đất nơi đây còn mắc hơn vàng.



Vào khu rừng núi với tuyết phủ khắp nơi. Cảnh hùng vĩ và đẹp làm sao! Hai bên đường, cây vẫn xanh tươi lẫn trong các vùng tuyết trắng. Nhìn xa, một màu trắng tinh khiết trùng trùng, điệp điệp, tiếp nối tới tận chân trời, để rồi hòa quyện với nền trời mây xám nhạt. Bên ngoài xe có lẽ lạnh lắm.

Xe đã ngừng ở bãi đậu xe vùng Thredbo. Ai nấy vui tươi, hồ hởi phấn khởi rời xe, nhậm lệ đi thuê đồ trượt tuyết. Các bậc cha mẹ lo hướng dẫn con em theo học các lớp huấn luyện. Trai thanh, gái lịch, ông già, bà cả, dìu dắt nhau trên các cánh đồng tuyết. Cảnh đẹp làm sao. Cảnh lãng

mạn làm sao. Trời có nắng trong lành, cùng với ánh sáng phản chiếu từ tuyết lên. Không ai còn cảm chi cái lạnh dưới không độ cả.



Đến bốn giờ hẹn trở về xe mà nhiều người còn ham chơi, quên cả giờ về. Mãi sau năm giờ xe mới bắt đầu chuyển bánh được. Mọi người mệt mỏi sau một ngày vui dài đầy thú vị, hứng khởi, đều có vẻ yên lặng trong suốt thời gian xê đi chuyển.

Văn hóa Pờ tu Ký

Theo chương trình dự định, tối thứ bảy sẽ có giải cờ tướng Pờ tu Ký, văn nghệ, ca hát, chuyện vui. Kỳ vương Đặng Danh đã đoạt giải cờ về vang khi chỉ có một mình ngài ghi tên. Trước màn văn nghệ tự do, Phó vương Quyện thừa lệnh minh quân Vĩnh Lập ban huấn từ cho thứ dân. Ngài xin chỉ nói “vài lời” để khỏi mất giờ vui của mọi người. Lời hay thay, ý đẹp thay. Khi ngài dứt lời thì một vài em nhỏ đã ngủ khò. Ngài đưa bài thơ do cụ Cố Liêng đặc biệt sáng tác để tặng đoàn trong chuyến Nam hành. Mọi người yêu cầu chị Đăng Lan ngâm. Chỉ với bốn câu đầu, chị đã ngâm với cung cách ngâm Tao Đàn, ngâm cung tần oán, kiêu lấy, hát chèo, hát ả đào. Không ngờ văn chương, thi văn Việt Nam lại có thể được diễn tả qua nhiều cung cách như vậy.

Gần nửa đêm cuộc vui mới tàn. May mắn thay, sau khi mọi người an giấc, một vài thứ dân khó ngủ vì nhớ nhà, nhớ nước,

đã đập tắt được ngọn lửa lém cháy khăn tẩm treo phơi bên lò sưởi, đã ngăn được một thảm họa có thể gây nguy hại đến tính mạng thứ dân. Hẳn là nhờ ơn mưa móc của minh quân họ Bùi.

Tái hồi cố quận

Ngày thứ ba và cũng là ngày cuối của cuộc Nam hành, có viếng thăm hồ cá hồi. Khi bàn đến cuộc viếng thăm, có vị loáng thoáng nghe người xỏ nho tây chữ cá *trao*, lại tưởng là cá tra, ngạc nhiên, thắc mắc, không lẽ ở cái xứ Úc vẫn minh nhất nhân loại này cũng nuôi cá tra sao. Nửa giờ sau khi qua những cánh đồng cỏ chạy xa mùt trời, các đàn bò, cừu nghễnh ngãng, lơ là nhìn đoàn, xe đã đến nơi nuôi cá. Nhưng khi được biết số tiền cất cổ vào cửa, tiền thuê cần câu, tiền mua mồi nuôi cá cùng tiền mua cá mình câu được, tất cả đồng ý để tiền đó về Cà la mát ta mua cá, vừa mau, vừa chắc lại vừa rẻ.

Vì dư thì giờ, ban tổ chức đề nghị trở lại Canberra sớm để thăm viếng khu ngoại giao cùng ghé thăm Cockington Green, với những tòa nhà kiến trúc tí hon dựa theo các lâu đài cùng phong cảnh bên xứ Anh cát lợi, Tô cách lan và Á nhĩ lan. Khi xe chạy qua Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa cũ mà nay đã đổi chủ, mất hẳn dấu vết của một thời vàng son, oanh liệt, nhà thơ Cốc Tu đã buồn rầu, ứa lệ ngâm hai câu:

*Đêm nghe cóc ộp bên tai,
Giật mình, lại tưởng tiếng ai gọi đờ.*

Cũng nghe phong thanh, gia chủ của trang trại nơi đoàn trú ngụ trong ba ngày đang cần một quản gia trông nom nhà cửa. Công việc nhẹ nhàng, lương trả hậu hĩ, năm trăm Úc kim một tuần bỏ túi mà chơi không. Hàng tháng gia chủ sẽ đích thân đưa về Sydney chơi. Điều kiện cũng rất dễ dàng. Nghe đâu có một vài vị độc thân, phòng không chiếc bóng, muốn thử thời

vận, vừa có xì lại giúp được cho đồng bào mình xuống ở đậu khỏi phải trả tiền. Biết đâu công việc sẽ chẳng trở thành vĩnh viễn. Cóc Tu sử gia chợt nhớ đến hai câu ca dao:

*Đàn ông quan tấ, khật khờ,
Đàn bà quan tấ, nửa giờ, lên quan.*

Trên đường từ Canberra trở lại Sydney, thứ dân hoan hỷ, hè nhau cùng sáng tác một bài thơ liên vận để kỷ niệm chuyến Nam hành. Thơ dài, lăm ý, cho nên chỉ có thể trích một đoạn nhỏ, nêu lên được cái cá tính đặc biệt, khác biệt và dị biệt trong giờ phút tạm biệt của thứ dân Pờ tu Ký nơi thiên kỷ thứ ba:

Liên Hoàn Thi Hội Tiểu

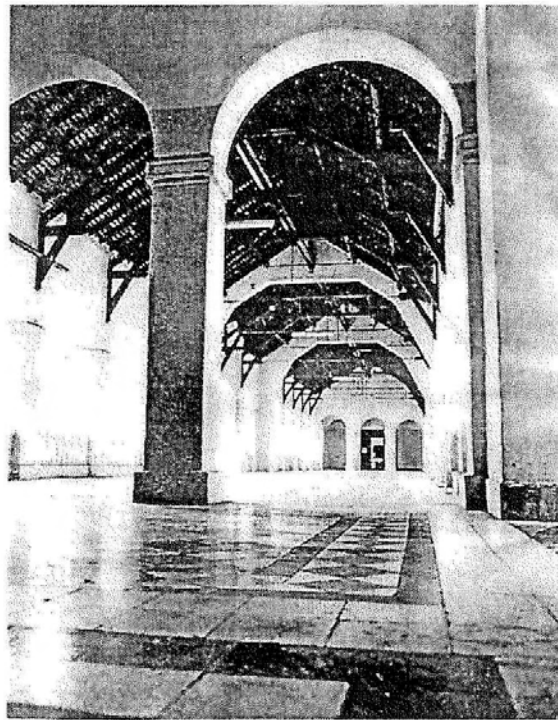
*Mắt em như cá mùa thu,
Nhìn em anh thấy mới thù ngàn năm.
Yêu em anh thấy ănnăn,
Trăm năm nghĩ lại, cũng nằm mà thôi.
Kiếp anh bạc phước, đơn côi,*

*Mỗi năm mấy cái thoi nôi cũng dành.
Lâu lâu em nổi tam bành,
Mặt em sưng xỉa, năm canh lạnh lùng.
Tay chân dấm đá lung tung,
Rằng em chán ghét, hỡi hùng làm sao!
Em ơi đời có là bao,
Mà sao nỡ để cho nhau nổi khùng?
Anh đây rất muốn đỡ mừng,
Chun vô, anh chỉ ôm hun thoi mà.
Xong rồi anh lại chun ra,
Nắm tay, em bảo: “Anh à, đừng đi”.
Bây giờ em muốn làm gì?
Ở thì em rửa, đi thì em can.
Em làm anh đến ngứa gan,
Thế thì anh cứ ôm càn em đi.
Chẳng may thêm một nhóc tì,
Một đàn lúc nhúc, còn gì thú hơn.....
Ha Ha!*

Hồ Hố!

Hì Hì!

Hư Hư.....



Hành lang Danh du (Ảnh chụp Năm 1973)